

Số: 2347/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 91/TTr-SNN ngày 02/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực:

Thủ tục số 14, số 29, số 42 thuộc lĩnh vực Chăn nuôi, lĩnh vực Bảo vệ thực vật và lĩnh vực Chế biến nông lâm sản và nghề muối tại Quyết định số 5582/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố; Thủ tục số 01, số 10, số 11 thuộc lĩnh vực Bảo vệ thực vật và lĩnh vực Trồng trọt tại Quyết định số 8724/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố; Thủ tục số 23, số 24 của lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản-thủy sản tại Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./k

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực: TU, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, các PCVP P.C.Công, T.V.Dũng, Các phòng: TKBT, KT, NC, KSTTHC, TTTH-CB;
- Cổng giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC_(Quyên)



Nguyễn Đức Chung

15616 (130)



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2347~~/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HÀ NỘI.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực: Nông nghiệp					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	20 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội. Địa chỉ: 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, Hà Nội	Phí: 3.000.000 đồng	- Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV, ngày 31/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Nghị định số 108/2017/NĐ-CP, ngày 20/9/2017 của Chính phủ - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ tài chính.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại khi giấy chứng nhận hết hạn.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà	Phí: 1.200.000 đồng	- Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV, ngày 31/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Nghị định số 108/2017/NĐ-



		- 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin ghi trên giấy chứng nhận	Nội. Địa chỉ: 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, Hà Nội		CP, ngày 20/9/2017 của Chính phủ - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ tài chính.
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- 10 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội. Địa chỉ: 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, Hà Nội	Phí: 500.000 đồng	- Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV, ngày 31/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Nghị định số 108/2017/NĐ-CP, ngày 20/9/2017 của Chính phủ - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ tài chính.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội. Địa chỉ: 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, Hà Nội	Phí: 200.000 đồng	- Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV, ngày 31/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Nghị định số 108/2017/NĐ-CP, ngày 20/9/2017 của Chính phủ - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ tài



					chính.
5	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón và đăng ký hội thảo phân bón	<p>- 10 ngày làm việc đối với trường hợp xác nhận nội dung quảng cáo phân bón.</p> <p>- 01 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký hội thảo phân bón.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.</p> <p>Địa chỉ: 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, Hà Nội</p>	Chưa quy định	<p>- Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV, ngày 31/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP, ngày 20/9/2017 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP, ngày 14/11/2013 của Chính phủ.</p>
6	Tiếp nhận bản công bố hợp quy	05 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	<p>1. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính Chi cục Bảo vệ thực vật Hà Nội (<i>Chi cục Bảo vệ thực vật Hà Nội tiếp nhận và ký giấy Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy</i>) gồm: <i>Thuốc bảo vệ thực vật; Phân bón; bom phun thuốc trừ sâu đeo vai</i></p> <p>Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch</p>	<p>- Phí Thẩm định công bố hợp quy thuốc bảo vệ thực vật: 600.000 đồng/lần.</p> <p>- Hợp quy phân bón, bom phun thuốc trừ sâu đeo vai, thức ăn chăn nuôi, cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Chưa quy định thu phí</p>	<p>- Nghị định số: 108/2017/NĐ-CP, ngày 20/9/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ tài chính,</p> <p>- Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT, ngày 31/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT,</p> <p>- Quyết định số 63/QĐ-BNN-PC ngày 11/01/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT</p>

			<p>quận Cầu Giấy, Hà Nội.</p> <p>2. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội (<i>tiếp nhận hợp quy thức ăn chăn nuôi; hợp quy cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại</i>)</p> <p>Địa chỉ: 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, Hà Nội</p>		
7	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng.	05 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	<p>Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính Chi cục Bảo vệ thực vật Hà Nội (<i>Chi cục Bảo vệ thực vật Hà Nội tiếp nhận và ký giấy Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy</i>);</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 46/2015/TT-BNNPTN ngày 15/12/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Quyết định số 63/QĐ-BNN-PC ngày 11/01/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT



			Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch quận Cầu Giấy, Hà Nội.		
8	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	07 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính Chi cục Bảo vệ thực vật Hà Nội; Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Phí Thẩm định cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật: 600.000 đồng/lần	- Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT, ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ tài chính,
9	Kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	- Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: 01 ngày làm việc. - Thời hạn giải quyết sau khi hồ sơ đầy đủ: 01 ngày làm việc - Thời hạn bổ sung hồ sơ: 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản Hà Nội . Địa chỉ: Số 143 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội	Chưa quy định	- Quyết định số 517/QĐ-BNN-KTHT, ngày 07/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 27/2017/TT-BNNPTNT, ngày 25/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HÀ NỘI.

TT	Số hồ sơ TTHC	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố của UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
Lĩnh vực: Nông nghiệp				
1		Số 42 tại Quyết định số 5582/QĐ - UBND ngày 06/10/2016	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	- Quyết định số 517/QĐ-BNN-KTHT, ngày 07/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;
2	T-HNO 265510-TT	Số 23 tại Quyết định số 1919/QĐ - UBND ngày 24/3/2017	Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu	Nghị định 15/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ.
3	T-HNO 265511-TT	Số 24 tại Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 24/3/2017	Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm	Nghị định 15/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

VLS